

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2022/HS-PT

Ngày: 29-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Nhung

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Quyên

Bà Phan Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Tống Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Văn T, Châu Thành C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 18-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Trần Văn T**, sinh năm 1993 tại Cà Mau (*có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp 20, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1971 có vợ là Châu Ngọc Đ, sinh năm 1998, có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai).

**2. Châu Thành C**, sinh năm 2001 tại Cà Mau *(có mặt)*.

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau. Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Công K, sinh năm 1977 và bà Võ Thị M, sinh năm 1979 có vợ là Cao Thị Mỹ X, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai).

**3. Nguyễn Văn M** (tên gọi khác H), sinh năm 2000 tại Cà Mau *(có mặt)*.

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Đinh Kim C, sinh năm 1970, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến ngày 15/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**4. Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1990 tại Kiên Giang *(có mặt)*.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1968, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến ngày 09/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**5. Vi Thanh T2**; sinh năm 2001 tại Yên Bái *(có mặt)*.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Ngọc A, sinh năm 1964 và bà Triệu Thị M, sinh năm 1973, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến ngày 15/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**6. Huỳnh Minh C2**, sinh năm 1993 tại Bạc Liêu *(có mặt)*.

Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M, (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956, bị cáo có vợ tên Phan Thị Thu N, sinh năm 1999, có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến ngày 09/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

**7. Lâm Văn T3**, sinh năm 2000 tại Cà Mau (*có mặt*).

Nơi cư trú: Ấp 15, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai).

*Người bào chữa:* Luật sư Phan Thiên V và Nguyễn Thị N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Trần Văn T, Châu Thành C, Nguyễn Văn M, Huỳnh Minh Trí và Lâm Văn T3.

*Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị.*

**Nguyễn Thanh K**, sinh năm 2002 tại Cà Mau (*vắng mặt*).

Nơi cư trú: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Nơi sinh sống hiện nay: Nhà trọ, Ấp 6, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 và bà Châu Kim Đ, sinh năm 1981, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2021 và chuyển sang tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

*Bị hại:*

Anh Trương Bá T, sinh năm 1981 (*vắng mặt*).

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 15, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và anh Trương Bá T là Công nhân cùng làm chung C ty P.K.TECH thuộc Khu Công nghiệp Long Thành, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình làm việc thì giữa Trần Văn T và Trương Bá T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau qua lại. Sau đó Trần Văn T gọi điện cho Châu Thành C (em vợ của T) nhờ C đánh anh Trương Bá T để trả thù và được C đồng ý. C rủ Lê Long H, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T1 cùng đi hỗ trợ C đánh anh Trương Bá T. T1 rủ Vi Thanh T2 và Huỳnh Minh C2 cùng đi đánh nhau và C1 rủ Lâm Văn T3 và Trần Văn T đi cùng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 13/5/2021, C đến cổng C ty P.K.TECH gặp Trần Văn T, T đã chỉ cho C biết đặc điểm và biển số xe mô tô của anh Trương Bá T. Khoảng 19 giờ 50 phút, C mang theo 01 con dao tự chế rồi điều khiển xe mô tô biển số 60C1-174.33 và cùng Khải đến C ty PK.TECK chờ sẵn anh Trương Bá T đi làm về để đánh anh T. Một lát sau, M, T1, T2, C1, T3 và T4 đến và đứng trước C ty Bảo Sơn đối diện C ty PK.TECK để đợi anh Trương Bá T đi làm về. Đến khoảng 20 giờ, anh Trương Bá T tan ca rồi lấy xe mô tô điều khiển đi về thì C nhìn thấy nên điều khiển xe mô tô đuổi theo anh T. Lúc này, K điều khiển xe mô tô biển số 69H1-359.87 chở T3; T1 điều khiển xe mô tô biển số 68V6-9723 chở T2; T4 điều khiển xe mô tô biển số 38X1-383.28 chở C1; M điều khiển xe mô tô biển số 69L1-151.15 đi một mình. Tất cả đi theo C để đánh bị hại nhưng C chạy đường khác nên cả nhóm không chạy kịp C. Khi C đuổi theo anh Trương Bá T đến đường số 5, Khu Công nghiệp Long Thành, khi thấy vắng người thì C cầm mã tấu chém 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào cánh tay trái của anh T gây thương tích. Sau khi bị chém, anh T được người dân đưa đi cấp cứu, còn C điều khiển xe mô tô đi đến vòng xoay khu Công nghiệp Long Thành gọi điện cho H thì H nói đang đến Công ty PK.TECK nên C nói H chạy đến quán cà phê gần đó gặp K, T1, C1, T4 và T3. Tại quán cà phê, C kể diễn biến việc chém anh T gây thương tích cho cả nhóm cùng nghe. Sau đó, C về phòng trọ của C và K tại ấp 6, xã A, huyện L lấy thêm 01 con dao mã tấu bỏ vào ba lô và mang đến phòng trọ của H ở ấp 3, xã T, huyện L uống rượu và để 02 con dao tại đây. Đến ngày 14/5/2021, Trần Văn T, C, K, M, T1, T2, C1, T3 và T4 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành phát hiện bắt giữ. Ngày 30/6/2021, anh Trương Bá T làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành yêu cầu xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0412 ngày 20/5/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Trương Bá T như sau:

- Tổn thương gãy lồi cầu ngoài đầu dưới xương cánh tay trái, chưa đánh giá được di chứng (Áp dụng Chương 7, mục III.4.1) Tỷ lệ: 21%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Bá T-1981 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 21%. (Hai mươi một phần trăm). Kết luận khác: Vật gây thương tích vật sắc (Bút lục số 254-255).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0623 ngày 23/7/2021 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận bổ sung thương tích của Trương Bá T như sau: Tổn thương gãy lồi cầu ngoài đầu dưới xương cánh tay trái đã được giám định tỷ lệ: 21%.

\* Phần giám định bổ sung:

- Tổn thương thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay trái (Áp dụng chương 1, mục VII.3.15) tỷ lệ 26%.

- Tổn thương động mạch quay đoạn cánh tay trái hiện không biểu hiện thiếu dưỡng (Áp dụng chương 2, mục II.2.1.1) tỷ lệ 07%.

- Tổn thương tĩnh mạch quay đoạn 1/3 dưới cánh tay trái hiện không biểu hiện thiếu dưỡng (Áp dụng chương 2, mục II.2.1.1 và Chương 2, mục II.5.1) tỷ lệ 04%.

- Tổn thương trật khớp khuỷu trái đã điều trị khỏi (Áp dụng chương 7, mục IV.4.1) tỷ lệ 03%.

- Sẹo 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay trái sát vùng khuỷu tay trái kích thước 12x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2) Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mô mặt trước cánh tay trái kích thước 2,8 x 0,1cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2) Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mô cẳng tay trái kích thước 22x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2) Tỷ lệ: 02%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn T1 cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Bá T - 1981 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 52%. (Bút lục số 260-261).

Vật chứng và xử lý vật chứng: 02 con dao tự chế (gồm 01 con dài 60cm, cán dài 20cm, lưỡi dài 40cm và 01 con 60cm, cán dài 15cm, lưỡi dài 45cm) đề nghị tịch thu tiêu hủy. Số tiền 40.000.000 đồng do các bị cáo T, C1, T1, M, T2 và T4 tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, tạm giữ của Công an 01 xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 69H1-046.72 và 01 điện thoại hiệu Redmi Note 8, đây là tài sản của chị Võ Thị M cho C mượn để sử dụng, chị M không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M.

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung do Trần Văn T sử dụng vào việc phạm tội do vợ của T là Châu Ngọc Đ mua để sử dụng chung; 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 69L1-151.15 do M mượn của chú họ là Nguyễn Thanh T; 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 68V6-9723 là tài sản của ông G và bà N (cha mẹ T1) nhờ T1 đứng tên chủ sở hữu; 01 điện thoại hiệu Oppo A7 do vợ của T1 là Vũ Thị T mua để sử dụng chung; 01 xe mô tô hiệu Winer, biển số 38X1-383.28 là tài sản của ông Trần Văn N (cha của T4) cho T4 mượn sử dụng. Những người nêu trên không biết các bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không thu giữ.

Riêng 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 69H1-359.87, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, K đã cho một người bạn tên H (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mượn sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau; 01 điện thoại hiệu Oppo do C1 sử dụng vào việc liên lạc phạm tội, C1 đã làm rách mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Bá T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 776.972.037 đồng. Đề nghị Tòa án tuyên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 18-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”*

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14/5/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Châu Thành C 06 (sáu) năm tù; Nguyễn Thanh K 05 (năm) năm tù; Lâm Văn T3 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày 14/5/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm tù; Vi Thanh T2 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù bị cáo M và T2 được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi

hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 đến ngày 15/6/2021; Huỳnh Minh C2 04 (bốn) năm tù; Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo C1 và T1 được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 đến ngày 09/6/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1. khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T4 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/3/2022 Huỳnh Minh C2, Nguyễn Văn M, Vi Thanh T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 29/3/2022 Châu Thành C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 24/3/2022 Nguyễn Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 29/3/2022 Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 30/3/2022 bị cáo Lâm Văn T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2 đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh T như cấp sơ thẩm đã tuyên, được anh T làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Huỳnh Minh C2 có bà nội được Nhà nước được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lâm Văn T3 có ông nội là Liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Văn M có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 là người phạm tội có vai trò thứ yếu, không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho các bị cáo T, C, M, C1 và T3 trình bày:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là công nhân lao động nghèo tại các tỉnh Miền Tây đến tỉnh Đ để làm công nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo M và C1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo C1, T3, M có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Châu Thành C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Châu Thành C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 đã thừa nhận hành vi phạm tội, ngày 13/5/2021 các bị cáo đã gây thương tích cho anh Trương Bá T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T, Châu Thành C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[4] Về vai trò của từng bị cáo: Đối với bị cáo Trần Văn T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong công việc với anh Trương Bá T, bị cáo T đã nhờ Châu Thành C đánh anh Trương Bá T để trả thù. Bị cáo Trần Văn T là người rủ rê và nhờ Châu Thành C đi đánh anh T, nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát cũng từ bị cáo. Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại nhưng với vai trò là người rủ rê, bị cáo vẫn phải chịu vai trò chính trong vụ án.

[5] Đối với Châu Thành C, sau khi được bị cáo Trần Văn T nhờ đi đánh anh Trương Bá T để trả thù, bị cáo là người rủ thêm Nguyễn Thanh K, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn T1 cùng đi hỗ trợ để đánh anh T. Bị cáo chuẩn bị hung khí, sau khi phát hiện anh Trương Bá T từ cổng của công ty PK.TECK bị cáo đuổi theo anh T, khi đến đoạn đường vắng, bị cáo C dùng hung khí để chém anh T gây thương tích 52%, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

[6] Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Văn T và Châu Thành C mỗi bị cáo mức án là 06 năm tù là đúng quy định của pháp luật, không nặng như kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T và Châu Thành C.

[7] Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 sau khi được rủ đi đánh anh Trương Bá T để trả thù cho Trần Văn T, các bị cáo đã đồng ý, đến trước Công ty PK.TECK hỗ trợ về tinh thần để C thực hiện hành vi phạm tội. Tuy các bị cáo không chuẩn bị hung khí, không trực tiếp gây thương tích cho anh T, chỉ giúp sức về tinh



thần, nhưng các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về hậu quả do Châu Thành C gây ra.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2 đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh T như cấp sơ thẩm đã tuyên, được anh T làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Huỳnh Minh C2 có bà nội được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lâm Văn T3 có ông nội là Liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Văn M có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất đây là tình tiết mới được cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 phạm tội lần đầu có vai trò giúp sức không đáng kể trong vụ án đồng phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Văn M, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3 mỗi bị cáo 04 năm tù; Nguyễn Văn T1 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2, Lâm Văn T3, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Huỳnh Minh C2, Vi Thanh T2, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho bị hại, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân nơi cư trú xác nhận, bị cáo T2 là người dân tộc thiểu số. Do vậy, cho các bị cáo M, C1, T1 và T2 được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[9] Đối với Nguyễn Thanh K, so với mức án của Trần Văn T và Châu Thành C thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Thanh K mức án 05 năm tù là nghiêm khắc. Xét thấy, Nguyễn Thanh K ở cùng phòng trọ với C, được C rủ rê nên Khái biết rõ C chuẩn bị hung khí đi đánh anh T, K đồng ý. K và C ra trước đồng bọn và đứng trước Công ty PK.TECK chờ anh T để đánh. Tuy K không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng K giúp sức về tinh thần để C thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù Nguyễn Thanh K không kháng cáo, nhưng căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho Nguyễn Thanh K là phù hợp.

[10] Về bồi thường dân sự: Tòa sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc

thẩm Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2 tự nguyện mỗi bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.450.076 đồng, các bị cáo M, T1, T2, C1 đã bồi thường xong theo quyết định của án sơ thẩm nên ghi nhận.

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp nên chấp nhận.

[12] Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn T, Châu Thành C, Nguyễn Văn M, Huỳnh Minh Trí và Lâm Văn T3 nêu các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[14] Đối với Lê Long H, sau khi được C rủ đi đánh nhau thì H đồng ý, nhưng tại thời điểm đánh nhau H chưa đến để tham gia. Khi H đến gặp C thì C đã thực hiện xong hành vi gây thương tích. Xét thấy, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 18-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn T và Châu Thành C.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

- Xử phạt Trần Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

- Xử phạt Châu Thành C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2 và Lâm Văn T3.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lâm Văn T3 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Vi Thanh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Huỳnh Minh C2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho các bị cáo M, T1, T2 và C1 được hưởng án treo. Thời gian thử thách của mỗi bị cáo là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Vi Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; Huỳnh Minh C2 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.

**3. Về dân sự:** Tại cấp phúc thẩm Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Vi Thanh T2, Huỳnh Minh C2 mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trương Bá T số tiền là 8.450.076 đồng, các bị cáo M, T1, T2 và C1 đã bồi thường xong theo quyết định của bản án sơ thẩm.

**4. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm** không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân huyện Long Thành (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện Long Thành;
- CQTHA Hình sự Công an huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Nhung**

